

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: **413/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hoài Đức, ngày 12 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 391/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 2000;
Trú tại: Xóm , xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đình Tùng L**, sinh năm 1998;
Trú tại: Thôn , xã An Thng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đình Tùng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hương Gg, sinh ngày 09/9/2017 và cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình Tùng L cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Gng và cháu V mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình Tùng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

** Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc Ln và anh Nguyễn Đình Tùng Lm không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

**Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc Ln chịu án phí ly hôn là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ln đã nộp theo biên lai số 0009984 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã An T;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải